

THÔNG TIN CUNG CẤP PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Công văn số /STTTT-VTCNTT ngày /12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Thông tin chung	Cơ quan, đơn vị			Thông tin cung cấp
		Sở, ban, ngành	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	
1	Tên cơ quan, đơn vị	x	x	x	
2	Số lượng dân số	-	x	x	
3	Số lượng hộ gia đình	-	x	x	
4	Số lượng thôn, xóm và tương đương	-	x	x	
5	Số lượng đơn vị trực thuộc	x	x		
6	Số lượng CBCC	x	x	x	
7	Số lượng viên chức	x	x	-	
8	Số lượng máy chủ vật lý	x	x	-	
9	Số lượng máy trạm	x	x	x	
10	Số lượng hệ thống thông tin	x	x	-	
11	Số lượng doanh nghiệp	x	x	-	
12	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa	x	x	-	
13	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho CNTT, chuyển đổi số	x	x	x	
14	Số lượng thủ tục hành chính	x	x	x	
15	Số lượng DVCTT toàn trình	x	x	x	
16	Số lượng DVCTT một phần	x	x	x	
17	Đầu mối liên hệ	x	x	x	
18	Số điện thoại	x	x	x	

Lưu ý: Đối với các dòng đánh dấu "X" đề nghị các cơ quan, đơn vị điền số liệu tương ứng vào cột "Thông tin cung cấp"

CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

(Kèm theo Công văn số /STTTT-VTCNTT ngày / 12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cách xác định và tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm đạt được
I	NHẬN THỨC SỐ			5	0	0
1	Người đứng đầu cơ quan là thành viên BCD Chuyển đổi số tham dự các buổi họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số	- Tham dự đầy đủ: điểm tối đa - Tham dự không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
2	Văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số do người đứng đầu cơ quan hoặc cấp phó cơ quan phụ trách lĩnh vực ký phát hành	- Số lượng văn bản do người đứng đầu ký về chuyển đổi số/số lượng văn bản về chuyển đổi số - 100% văn bản triển khai kịp thời: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
II	THỂ CHẾ SỐ			11	0	0
1	Xây dựng Kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số	- Đã ban hành theo đúng thời gian, biểu mẫu quy định: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
2	Ban hành văn bản đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số	- Đã ban hành kịp thời: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Tham mưu ban hành hoặc ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	- Đã ban hành: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
4	Lập và ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm theo đúng thời gian, biểu mẫu quy định	- Đã ban hành kịp thời: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
5	Triển khai Kế hoạch số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.	- Đã triển khai: 50% điểm. - Đạt 50% kết quả số hóa: 50% điểm. - Dưới 50% kết quả số hóa: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		

6	Ban hành văn bản đơn đốc, cải thiện Chỉ số Chuyển đổi số	- Ban hành kịp thời: điểm tối đa. - Ban hành không kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
7	Báo cáo đầy đủ, kịp thời và đúng biểu mẫu về tình hình ứng dụng CNTT, tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số (tháng, quý)	- Báo cáo đầy đủ, kịp thời: Điểm tối đa - Đầy đủ nhưng chưa kịp thời: 50% điểm - Kịp thời nhưng chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
III	HẠ TẦNG SỐ			3	0	0
1	Tỷ lệ máy tính được trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức	Tổng số máy vi tính/Tổng số CBCC, VC - 100% máy tính: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Ứng dụng mạng số liệu chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan	- Đã sử dụng: điểm tối đa - Chưa sử dụng: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Tỷ lệ băng thông kết nối Internet	Tổng băng thông/tổng số máy tính - 100% băng thông Internet theo quy định: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
IV	NHÂN LỰC SỐ			7	0	0
1	Công chức, viên chức chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Công chức, viên chức tham gia các khóa tập huấn, đào tạo về CNTT, chuyển đổi số trong năm do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Tham dự không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa. - Không tham dự: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
4	Công chức, viên chức tham gia các buổi họp quản trị mạng, hội thảo, hội nghị chuyên đề về CNTT, chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Tham dự không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa. - Không tham dự: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
V	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG			8	0	0

1	Lập hồ sơ để đánh giá xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định	- Lập đúng theo quy định: điểm tối đa. - Không đúng quy định: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
2	Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	- Số lượng HTTT đã phê duyệt đầy đủ: điểm tối đa. - Số lượng HTTT chưa phê duyệt đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan về an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức ngay khi nhận thông tin (không quá 03 ngày)	- Phổ biến kịp thời: điểm tối đa. - Chưa kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
4	Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền	Số máy tính cài phần mềm virus/tổng số máy tính - 100% được cài đặt: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5	Phát hiện và xử lý sự cố (tự phát hiện hoặc nhận được cảnh báo)	- Có xảy ra sự cố: 50% điểm + Báo cáo ngay (không quá 01 ngày) sự việc cho lãnh đạo cơ quan và chuyển văn bản cho cơ quan chuyên môn (Sở Thông tin và Truyền thông): 25% điểm. + Thực hiện theo đúng quy trình về đảm bảo an toàn thông tin: 25% điểm - Không xảy ra sự cố: điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
6	Tham dự lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hành, diễn tập tác chiến về ATTT và các lớp về ATTT.	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Tham dự không đầy đủ: 0 điểm		2		
VI	CHÍNH QUYỀN SỐ			60	0	0
1	hành: <i>(không áp dụng với văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước)</i>					
1.1	Tỷ lệ văn bản đến được xử lý theo quy trình phần mềm	Số văn bản đến theo quy trình/tổng số văn bản đến - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
1.2	Tỷ lệ văn bản đi được xử lý theo quy trình phần mềm	Số văn bản đi theo quy trình/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		

1.3	Tỷ lệ trao đổi văn bản qua môi trường mạng (liên thông phần mềm hoặc thư điện tử công vụ)	Số văn bản gửi liên thông/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Chữ ký số, chứng thư số					
2.1	Tỷ lệ cá nhân (lãnh đạo cơ quan) sử dụng chữ ký số được cấp	Số người sử dụng/số người được cấp - Sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Sử dụng chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
2.2	Tỷ lệ văn bản đi đã được ký số của tổ chức hoặc ký sao y (số hóa văn bản giấy và phát hành)	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2.3	Tỷ lệ văn bản đi được ký số của cá nhân lãnh đạo và ký số của tổ chức	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	4		
2.4	Tỷ lệ văn bản đến được số hóa từ văn bản giấy (scan và ký số)	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đến nhận giấy - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
2.5	Tỷ lệ văn bản đi có đính kèm phụ lục được ký số theo quy định	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi có phụ lục - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
3	Thư điện tử của tỉnh					
3.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đã được cấp hộp thư điện tử	Số CBCCVC có hộp thư/Tổng số CBCCVC - 100% có hộp thư: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử có sử dụng thường xuyên trong công việc	Số CBCC sử dụng thường xuyên/Tổng số CBCC có hộp thư - 100% sử dụng: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		

4	Ứng dụng chuyên ngành					
4.1	Triển khai phần mềm, CSDL, HTTT để quản lý ngành, lĩnh vực	- Đã triển khai: điểm tối đa. - Chưa triển khai: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
4.2	Đã ban hành quy chế chính thức, tạm thời để đưa vào vận hành, khai thác CSDL, HTTT ngành	- Đã ban hành: điểm tối đa. - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
4.3	Tỷ lệ các CSDL, HTTT được kết nối qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	- Đã kết nối: điểm tối đa. - Chưa kết nối: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
4.4	Tỷ lệ các CSDL, HTTT đã kết nối qua IOC của tỉnh	- Đã kết nối: điểm tối đa. - Chưa kết nối: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
4.5	Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	- Đã sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Chưa sử dụng đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
4.6	Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức	- Đã sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Chưa sử dụng đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5	HTTT Giải quyết thủ tục hành chính					
5.1	Một cửa điện tử					
5.1.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được công bố, có ban hành quy trình nội bộ và phối hợp cập nhật đầy đủ, kịp thời	- Đã thực hiện đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5.1.2	Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn	Số hồ sơ đúng hạn/Tổng số hồ sơ - 100% hồ sơ đúng hạn: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
5.2	Dịch vụ công trực tuyến					
5.2.1	Rà soát, cung cấp đầy đủ DVC trực tuyến toàn trình theo quy định	- Cung cấp đầy đủ: điểm tối đa. - Cung cấp chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		

5.2.2	Rà soát, cung cấp đầy đủ DVC trực tuyến một phần theo quy định	- Cung cấp đầy đủ: điểm tối đa. - Cung cấp chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5.2.3	Tỷ lệ DVC phát sinh hồ sơ (trực tuyến và trực tiếp)	Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ/Tổng số DVC trực tuyến một phần và toàn trình. - Từ 80% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 80%: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
5.2.4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến/Tổng số hồ sơ giải quyết trực tiếp và trực tuyến - Từ 50% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 50%: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
5.2.5	Triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến	- Ban hành Kế hoạch hoặc văn bản triển khai theo quy định. - Triển khai các giải pháp theo quy định.	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
5.2.6	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến	Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến / Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính * điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5.2.7	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	Số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến / Tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến * điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5.2.8	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến / Tổng số hồ sơ đã giải quyết thuộc các thủ tục đó * điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
6	Cổng/Trang thông tin điện tử					
6.1	Cập nhật thông tin theo quy định					
6.1.1	Cập nhật thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và đơn vị trực thuộc	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5		

6.1.2	Cập nhật kịp thời các thông tin theo quy định như Thông tin chỉ đạo điều hành; lịch làm việc; số điện thoại liên hệ... Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Công/trang TTĐT	0.5		
6.1.3	Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản QPPL, văn bản hành chính của Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Công/trang TTĐT	0.5		
6.1.4	Chiến lược, định hướng, quy hoạch ngành, Kế hoạch phát triển KTXH, KH sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; Thông tin dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Công/trang TTĐT	1		
6.1.5	Chuyên mục Hỏi - Đáp	<ul style="list-style-type: none"> - Có phát sinh câu hỏi và trả lời đúng thời gian quy định: điểm tối đa. - Không có phát sinh câu hỏi và trả lời: 0 điểm. 	Công/trang TTĐT	0.5		
6.1.6	Thường xuyên cập nhật tin, bài hoạt động của cơ quan, đơn vị (bình quân 10 tin/tháng)	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Công/trang TTĐT	0.5		
6.1.7	Các chức năng hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin (tăng, giảm cỡ chữ; bộ đọc bài viết,...); chức năng cho phép người dân đánh giá chất lượng phục vụ của cá nhân, tổ chức; App dành cho di động.	<ul style="list-style-type: none"> - Có chức năng đầy đủ: điểm tối đa. - Không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Công/trang TTĐT	1		
6.1.8	Giao diện thân thiện, dễ nhìn, dễ tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản; có chuyên mục thủ tục hành chính và liên kết đến Cổng DVC tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Có chức năng đầy đủ: điểm tối đa. - Không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Công/trang TTĐT	0.5		
6.1.9	Có chuyên mục dự thảo văn bản/dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và đăng tải kịp thời, đầy đủ các nội dung để lấy ý kiến về dự thảo chính sách, pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Công/trang TTĐT	1		

6.2	Chuyển đổi số					
6.2.1	Chuyên mục, banner Chuyển đổi số	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm.	Công/trang TTĐT	1		
6.2.2	Cập nhật đầy đủ văn bản của Chính phủ, Tỉnh, ngành, cơ quan liên quan về Chuyển đổi số	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Công/trang TTĐT	1		
6.2.3	Tuyên truyền các văn bản về chuyển đổi số	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Công/trang TTĐT	2		
6.3	Thanh toán không dùng tiền mặt					
6.3.1	Chuyên mục, banner Thanh toán không dùng tiền mặt	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm.	Công/trang TTĐT	1		
6.3.2	Cập nhật đầy đủ văn bản của Chính phủ, Tỉnh, ngành, cơ quan liên quan về Thanh toán không dùng tiền mặt	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Công/trang TTĐT	2		
7	Chi ngân sách nhà nước					
7.1	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	Chi ngân sách nhà nước cho Chính quyền/Tổng chi ngân sách (chi đầu tư phát triển + Chi thường xuyên) - Từ 1% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 1%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
VII	KINH TẾ SỐ			3	0	0
1	Tuyên truyền, quán triệt, yêu cầu CBCC, VC sử dụng các nền tảng số theo quy định.	- Đã triển khai: điểm tối đa. - Chưa triển khai: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Tăng cường công tác tuyên truyền, thúc đẩy, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nền tảng số theo quy định	- Đã triển khai: điểm tối đa. - Chưa triển khai: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		

VIII	XÃ HỘI SỐ			3	0	0
1	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, văn bản triển khai, đơn đốc CBCC, VC và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng giải pháp Thanh toán không dùng tiền mặt (KDTM)	<ul style="list-style-type: none"> - Đã triển khai đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa triển khai đầy đủ, kịp thời: 0 điểm. 	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về thanh toán KDTM theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành theo quy định: điểm tối đa. - Không hoàn thành theo quy định: 0 điểm. 	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
IX	ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ					
1	Điểm thưởng					
1.1	Tỷ lệ số lượng DVC có phát sinh hồ sơ đạt 80% và 50% hồ sơ được xử lý trực tuyến		Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
1.2	Hoàn thành 100% nhiệm vụ về chuyển đổi số theo quy định		Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Điểm trừ					
2.1	Chưa hoàn thành 100% nhiệm vụ về chuyển đổi số theo quy định		Văn bản, tài liệu chứng minh	-1		
TỔNG ĐIỂM				100	0	0

CHỈ SỐ CHUYÊN ĐỔI SỐ TẠI UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số /STTTT-VTCNTT ngày / 12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cách xác định và tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm đạt được
I	NHẬN THỨC SỐ			6	0	0
1	Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số	- Bí thư hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện là Trưởng BCD: 50% điểm. - Người đứng đầu các phòng, ban liên quan cấp huyện tham gia thành viên BCD: 50% điểm. - Không đúng thành phần theo quy định: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Trưởng BCD chủ trì các buổi họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số	- Chủ trì đầy đủ: điểm tối đa - Chủ trì không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa - Không phát sinh cuộc họp: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số do Trưởng BCD ký phát hành	Số lượng văn bản do Trưởng BCD ký về chuyển đổi số/Tổng số văn bản về chuyển đổi số - 100% văn bản triển khai kịp thời: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
4	Hệ thống đài truyền thanh có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5	Tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số	- Tần suất phát sóng từ 1 lần/1 tuần: điểm tối đa. - Tần suất phát sóng từ 1 tháng/1 lần/12 tháng: 50% điểm. - Tần suất phát sóng dưới 1 tháng/1 lần: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
II	THỂ CHẾ SỐ			10	0	0
1	Xây dựng Kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số	- Đã ban hành theo đúng thời gian, biểu mẫu quy định: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		

2	Ban hành văn bản đơn đốc các phòng, ban liên quan, đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số	- Đã ban hành kịp thời: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Tham mưu ban hành hoặc ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	- Đã ban hành: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
4	Lập và ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm theo đúng thời gian, biểu mẫu quy định	- Đã ban hành kịp thời: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
5	Triển khai Kế hoạch số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.	- Đã triển khai: 50% điểm. - Đạt 40% kết quả số hóa: 50% điểm. - Dưới 40%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
6	Ban hành văn bản đơn đốc, cải thiện chỉ số Chuyển đổi số	- Ban hành kịp thời: điểm tối đa. - Ban hành không kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
7	Báo cáo đầy đủ, kịp thời và đúng biểu mẫu về tình hình ứng dụng CNTT, tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số (tháng, quý)	- Báo cáo đầy đủ, kịp thời: Điểm tối đa - Đầy đủ nhưng chưa kịp thời: 50% điểm - Kịp thời nhưng chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
III	HẠ TẦNG SỐ			3	0	0
1	Tỷ lệ máy tính được trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức	Tổng số máy vi tính/Tổng số CBCC, VC - 100% máy tính: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Ứng dụng mạng số liệu chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan	- Đã sử dụng: điểm tối đa - Chưa sử dụng: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Tỷ lệ băng thông kết nối Internet	Tổng băng thông/tổng số máy tính - 100% băng thông Internet theo quy định: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
IV	NHÂN LỰC SỐ			8	0	0

1	Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và trung ương.	- Đã thành lập đầy đủ, kịp thời: Điểm tối đa; - Chưa thành lập đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Công chức, viên chức chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
4	Công chức, viên chức tham gia các khóa tập huấn, đào tạo về CNTT, chuyển đổi số trong năm do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Tham dự không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa. - Không tham dự: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
5	Công chức, viên chức tham gia các buổi họp quản trị mạng, hội thảo, hội nghị chuyên đề về CNTT, chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Tham dự không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa. - Không tham dự: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
6	Tổ chức đào tạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho CBCC, VC tại các phòng, ban, đơn vị cấp xã	- Có tổ chức: điểm tối đa - Không tổ chức: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
V	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG			7	0	0
1	Lập hồ sơ để đánh giá xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định	- Lập đúng theo quy định: điểm tối đa. - Không đúng quy định: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	- Số lượng HTTT đã phê duyệt đầy đủ: điểm tối đa. - Số lượng HTTT chưa phê duyệt đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan về an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức ngay khi nhận thông tin (không quá 03 ngày)	- Phổ biến kịp thời: điểm tối đa. - Chưa kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		

4	Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền	Số máy tính cài phần mềm virus/tổng số máy tính - 100% được cài đặt: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5	Phát hiện và xử lý sự cố (tự phát hiện hoặc nhận được cảnh báo)	- Có xảy ra sự cố: 50% điểm + Báo cáo ngay (không quá 01 ngày) sự việc cho lãnh đạo cơ quan và chuyển văn bản cho cơ quan chuyên môn (Sở Thông tin và Truyền thông): 25% điểm. + Thực hiện theo đúng quy trình về đảm bảo an toàn thông tin: 25% điểm - Không xảy ra sự cố: điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
6	Tham dự lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hành, diễn tập tác chiến về ATTT và các lớp về ATTT.	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Tham dự không đầy đủ: 0 điểm		2		
VI	CHÍNH QUYỀN SỐ			50	0	0
1	hành: <i>(không áp dụng với văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước)</i>					
1.1	Tỷ lệ văn bản đến được xử lý theo quy trình phần mềm	Số văn bản đến theo quy trình/tổng số văn bản đến - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
1.2	Tỷ lệ văn bản đi được xử lý theo quy trình phần mềm	Số văn bản đi theo quy trình/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
1.3	Tỷ lệ trao đổi văn bản qua môi trường mạng (liên thông phần mềm hoặc thư điện tử công vụ)	Số văn bản gửi liên thông/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Chữ ký số, chứng thư số					

2.1	Tỷ lệ cá nhân (lãnh đạo cơ quan) sử dụng chữ ký số được cấp	Số người sử dụng/số người được cấp - Sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Sử dụng chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
2.2	Tỷ lệ văn bản đi đã được ký số của tổ chức hoặc ký sao y (số hóa văn bản giấy và phát hành)	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2.3	Tỷ lệ văn bản đi được ký số của cá nhân lãnh đạo và ký số của tổ chức	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
2.4	Tỷ lệ văn bản đến được số hóa từ văn bản giấy (scan và ký số)	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đến nhận giấy - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
2.5	Tỷ lệ văn bản đi có đính kèm phụ lục được ký số theo quy định	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi có phụ lục - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
3	Thư điện tử của tỉnh					
3.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đã được cấp hộp thư điện tử	Số CBCCVC có hộp thư/Tổng số CBCCVC - 100% có hộp thư: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử có sử dụng thường xuyên trong công việc	Số CBCC sử dụng thường xuyên/Tổng số CBCC có hộp thư - 100% sử dụng: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
4	Ứng dụng chuyên ngành					
4.1	Sử dụng các phần mềm, CSDL, HTTT do sở, ngành triển khai	- Đã sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Chưa sử dụng đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		

4.2	Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	- Đã sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Chưa sử dụng đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
4.3	Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức	- Đã sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Chưa sử dụng đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5	HTTT Giải quyết thủ tục hành chính					
5.1	Một cửa điện tử					
5.1.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được công bố, có ban hành quy trình nội bộ và phối hợp cập nhật đầy đủ, kịp thời	- Đã thực hiện đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5.1.2	Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn	Số hồ sơ đúng hạn/Tổng số hồ sơ - 100% hồ sơ đúng hạn: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
5.2	Dịch vụ công trực tuyến					
5.2.1	Rà soát, cung cấp đầy đủ DVC trực tuyến toàn trình theo quy định	- Cung cấp đầy đủ: điểm tối đa. - Cung cấp chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
5.2.2	Rà soát, cung cấp đầy đủ DVC trực tuyến một phần theo quy định	- Cung cấp đầy đủ: điểm tối đa. - Cung cấp chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5.2.3	Tỷ lệ DVC phát sinh hồ sơ (trực tuyến và trực tiếp)	Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ/Tổng số DVC trực tuyến một phần và toàn trình - Từ 80% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 80%: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
5.2.4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến/Tổng số hồ sơ giải quyết trực tiếp và trực tuyến - Từ 50% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 50%: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		
5.2.5	Triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến	- Ban hành Kế hoạch hoặc văn bản triển khai theo quy định. - Triển khai các giải pháp theo quy định.	Văn bản, tài liệu chứng minh	3		

5.2.6	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến	Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến / Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính * điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5.2.7	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	Số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến / Tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến * điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
5.2.8	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến / Tổng số hồ sơ đã giải quyết thuộc các thủ tục đó * điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
6	Cổng/Trang thông tin điện tử					
6.1	Cập nhật thông tin theo quy định					
6.1.1	Cập nhật thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và đơn vị trực thuộc	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5		
6.1.2	Cập nhật kịp thời các thông tin theo quy định như Thông tin chỉ đạo điều hành; lịch làm việc; số điện thoại liên hệ... Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5		
6.1.3	Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản QPPL, văn bản hành chính của Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5		
6.1.4	Chiến lược, định hướng, quy hoạch ngành, Kế hoạch phát triển KTXH, KH sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; Thông tin dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1		
6.1.5	Chuyên mục Hỏi - Đáp	- Có phát sinh câu hỏi và trả lời đúng thời gian quy định: điểm tối đa. - Không có phát sinh câu hỏi và trả lời: 0 điểm.	Cổng/trang TTĐT	0.5		

6.1.6	Thường xuyên cập nhật tin, bài hoạt động của cơ quan, đơn vị (bình quân 10 tin/tháng)	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5		
6.1.7	Các chức năng hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin (tăng, giảm cỡ chữ; bộ đọc bài viết,...); chức năng cho phép người dân đánh giá chất lượng phục vụ của cá nhân, tổ chức; App dành cho di động.	- Có chức năng đầy đủ: điểm tối đa. - Không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1		
6.1.8	Giao diện thân thiện, dễ nhìn, dễ tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản; có chuyên mục thủ tục hành chính và liên kết đến Cổng DVC tỉnh	- Có chức năng đầy đủ: điểm tối đa. - Không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5		
6.1.9	Có chuyên mục dự thảo văn bản/dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và đăng tải kịp thời, đầy đủ các nội dung để lấy ý kiến về dự thảo chính sách, pháp luật.	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1		
6.2	Chuyển đổi số					
6.2.1	Chuyên mục, banner Chuyển đổi số	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm.	Cổng/trang TTĐT	1		
6.2.2	Cập nhật đầy đủ văn bản của Chính phủ, Tỉnh, ngành, cơ quan liên quan về Chuyển đổi số	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1		
6.2.3	Tuyên truyền các văn bản về chuyển đổi số	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	2		
6.3	Thanh toán không dùng tiền mặt					
6.3.1	Chuyên mục, banner Thanh toán không dùng tiền mặt	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm.	Cổng/trang TTĐT	1		

6.3.2	Cập nhật đầy đủ văn bản của Chính phủ, Tỉnh, ngành, cơ quan liên quan về Thanh toán không dùng tiền mặt	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Công/trang TTĐT	1		
7	Chi ngân sách nhà nước					
7.1	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	Chi ngân sách nhà nước cho Chính quyền/Tổng chi ngân sách (chi đầu tư phát triển + Chi thường xuyên) - Từ 1% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 1%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
VII	KINH TẾ SỐ			4	0	0
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Số lượng doanh nghiệp sử dụng Hợp đồng điện tử/Tổng số Doanh nghiệp trên địa bàn. - Từ 50% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 50%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Tuyên truyền, quán triệt, yêu cầu CBCCC, VC sử dụng các nền tảng số theo quy định.	- Đã triển khai: điểm tối đa. - Chưa triển khai: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, thúc đẩy, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nền tảng số theo quy định	- Đã triển khai: điểm tối đa. - Chưa triển khai: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
VIII	XÃ HỘI SỐ			12	0	0
1	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số/Trên tổng số hộ gia đình - Triển khai văn bản kịp thời: 50% điểm. - Từ 50% trở lên: 50% điểm. - Dưới 50%: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
2	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cộng đồng theo quy định	- Đã triển khai đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa triển khai đầy đủ, kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		

3	Thanh toán không dùng tiền mặt (KDTM)					
3.1	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, văn bản triển khai, đơn đốc CBCC, VC và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng.	- Đã triển khai đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa triển khai đầy đủ, kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
3.2	Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận TN&TKQ cấp huyện; các cơ sở y tế, giáo dục và các siêu thị, nhà hàng, khách sạn, trung tâm mua sắm, tiểu thương... theo quy định	- Đã triển khai đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa triển khai đầy đủ, kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2		
3.3	Tỷ lệ thanh toán KDTM tại các cơ sở y tế theo quy định	Số lượng cơ sở y tế chấp nhận thanh toán KDTM/Tổng số cơ sở y tế trên địa bàn - Từ 80% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 80%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3.4	Tỷ lệ thanh toán KDTM tại các cơ sở giáo dục theo quy định	Số lượng cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán KDTM/Tổng số cơ sở giáo dục trên địa bàn - Từ 90% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 90%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3.5	Tỷ lệ thanh toán KDTM tại các siêu thị, nhà hàng, khách sạn, trung tâm mua sắm, tiểu thương... theo quy định	Số lượng các cơ sở chấp nhận thanh toán KDTM/Tổng số cơ sở trên địa bàn - Từ 70% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 70%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
3.6	Triển khai mô hình Chợ 4.0	- Đã triển khai: 50% điểm. - Đã tạo tài khoản cho tiểu thương/Tổng số tiểu thương: Tỷ lệ nhân 50% điểm. - Chưa triển khai: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
IX	ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ					
1	Điểm thưởng					

1.1	Tỷ lệ số lượng DVC có phát sinh hồ sơ đạt 80% và 50% hồ sơ được xử lý trực tuyến		Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
1.2	Hoàn thành 100% nhiệm vụ về chuyển đổi số theo quy định		Văn bản, tài liệu chứng minh	1		
2	Điểm trừ					
2.1	Chưa hoàn thành 100% nhiệm vụ về chuyển đổi số theo quy định		Văn bản, tài liệu chứng minh	-1		
TỔNG ĐIỂM				100	0	0

CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Kèm theo Công văn số /STTTT-VTCNTT ngày /12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cách xác định và tính điểm	Tài liệu kiểm chứng	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm UBND cấp huyện thẩm định	Điểm đạt được
I	NHẬN THỨC SỐ			6	0	0	0
1	Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số	- Bí thư hoặc Chủ tịch UBND cấp xã là Trưởng BCD: 50% điểm. - Người đứng đầu các bộ phận liên quan cấp xã tham gia thành viên BCD: 50% điểm. - Không đúng thành phần theo quy định: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
2	Trưởng BCD chủ trì các buổi họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số	- Chủ trì đầy đủ: điểm tối đa - Chủ trì không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa - Không phát sinh cuộc họp: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
3	Văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số do Trưởng BCD ký phát hành	Số lượng văn bản do Trưởng BCD ký về chuyển đổi số/Tổng số văn bản về chuyển đổi số - 100% văn bản triển khai kịp thời: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
4	Hệ thống đài truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
5	Tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số	- Tần suất phát sóng từ 1 lần/1 tuần: điểm tối đa. - Tần suất phát sóng từ 1 tháng/1 lần/12 tháng: 50% điểm. - Tần suất phát sóng dưới 1 tháng/1 lần: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
II	THỂ CHẾ SỐ			11	0	0	0
1	Xây dựng Kế hoạch hằng năm của đơn vị về chuyển đổi số	- Đã ban hành theo đúng thời gian, biểu mẫu quy định: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			

2	Ban hành văn bản đơn đốc các bộ phận, thôn, ấp, khu phố triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số	- Đã ban hành kịp thời: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
3	Tham mưu ban hành hoặc ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	- Đã ban hành: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
4	Lập và ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm theo đúng thời gian, biểu mẫu quy định	- Đã ban hành kịp thời: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
5	Triển khai Kế hoạch số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.	- Đã triển khai : 50% điểm. - Đạt 35% kết quả số hóa: 50% điểm. - Dưới 35%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
6	Ban hành văn bản đơn đốc, cải thiện chỉ số Chuyển đổi số	- Ban hành kịp thời: điểm tối đa. - Ban hành không kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
7	Báo cáo đầy đủ, kịp thời và đúng biểu mẫu về tình hình ứng dụng CNTT, tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số (tháng, quý)	- Báo cáo đầy đủ, kịp thời : Điểm tối đa - Đầy đủ nhưng chưa kịp thời: 50% điểm - Kịp thời nhưng chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
III	HẠ TẦNG SỐ			3	0	0	0
1	Tỷ lệ máy tính được trang bị cho cán bộ, công chức	Tổng số máy vi tính/Tổng số CBCC - 100% máy tính: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
2	Ứng dụng mạng số liệu chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan	- Đã sử dụng: điểm tối đa - Chưa sử dụng: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
3	Tỷ lệ băng thông kết nối Internet	Tổng băng thông/tổng số máy tính - 100% băng thông Internet theo quy định: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
IV	NHÂN LỰC SỐ			10	0	0	0

1	Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, ấp, khu phố	- Đã thành lập đầy đủ, kịp thời: Điểm tối đa; - Chưa thành lập đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
2	Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	- Đã thành lập: Điểm tối đa; - Chưa thành lập: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
3	Bổ trí người kiêm nhiệm về CNTT, chuyển đổi số	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
4	CBCC tham gia các khóa tập huấn về CNTT, chuyển đổi số trong năm do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Tham dự không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa. - Không tham dự: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
5	CBCC tham gia các buổi hội thảo, hội nghị chuyên đề về CNTT, chuyển đổi số do UBND cấp huyện tổ chức	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Không tham dự: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
6	Tham gia các khóa đào tạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số do UBND cấp huyện tổ chức	- Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa. - Tham dự không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa. - Không tham dự: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
V	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG			3	0	0	0
1	Tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan về an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức ngay khi nhận thông tin (không quá 03 ngày)	- Phổ biến kịp thời: điểm tối đa. - Chưa kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
2	Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền	Số máy tính cài phần mềm virus/tổng số máy tính - 100% được cài đặt: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			

3	Phát hiện và xử lý sự cố (tự phát hiện hoặc nhận được cảnh báo)	<ul style="list-style-type: none"> - Có xảy ra sự cố: 50% điểm + Báo cáo ngay (không quá 01 ngày) sự việc cho lãnh đạo cơ quan và chuyển văn bản về UBND cấp huyện: 50% điểm. + Thực hiện theo đúng quy trình về đảm bảo an toàn thông tin: 25% điểm - Không xảy ra sự cố: điểm tối đa. 	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
VI	CHÍNH QUYỀN SỐ			50	0	0	0
1	Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: <i>(không áp dụng với văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước)</i>						
1.1	Tỷ lệ văn bản đến được xử lý theo quy trình phần mềm	Số văn bản đến theo quy trình/tổng số văn bản đến <ul style="list-style-type: none"> - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
1.2	Tỷ lệ văn bản đi được xử lý theo quy trình phần mềm	Số văn bản đi theo quy trình/tổng số văn bản đi <ul style="list-style-type: none"> - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
1.3	Tỷ lệ trao đổi văn bản qua môi trường mạng (liên thông phần mềm hoặc thư điện tử công vụ)	Số văn bản gửi liên thông/tổng số văn bản đi <ul style="list-style-type: none"> - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
2	Chữ ký số, chứng thư số						
2.1	Tỷ lệ cá nhân (lãnh đạo cơ quan) sử dụng chữ ký số được cấp	Số người sử dụng/số người được cấp <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Sử dụng chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
2.2	Tỷ lệ văn bản đi đã được ký số của tổ chức hoặc ký sao y (số hóa văn bản giấy và phát hành)	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi <ul style="list-style-type: none"> - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa 	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			

2.3	Tỷ lệ văn bản đi được ký số của cá nhân lãnh đạo và ký số của tổ chức	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	3			
2.4	Tỷ lệ văn bản đến được số hóa từ văn bản giấy (scan và ký số)	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đến nhận giấy - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
2.5	Tỷ lệ văn bản đi có đính kèm phụ lục được ký số theo quy định	Số văn bản được ký số/tổng số văn bản đi có phụ lục - 100% văn bản: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
3	Thư điện tử của tỉnh						
3.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức của đơn vị đã được cấp hộp thư điện tử	Số CBCC có hộp thư/Tổng số CBCC - 100% có hộp thư: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
3.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử có sử dụng thường xuyên trong công việc	Số CBCC sử dụng thường xuyên/Tổng số CBCC có hộp thư - 100% sử dụng: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
4	Ứng dụng chuyên ngành						
4.1	Sử dụng các phần mềm, CSDL, HTTT do sở, ngành triển khai	- Đã sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Chưa sử dụng đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
4.2	Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	- Đã sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Chưa sử dụng đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
4.3	Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức	- Đã sử dụng đầy đủ: điểm tối đa. - Chưa sử dụng đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
5	HTTT Giải quyết thủ tục hành chính						

5.1	Một cửa điện tử						
5.1.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được công bố, có ban hành quy trình nội bộ và phối hợp cập nhật đầy đủ, kịp thời	- Đã thực hiện đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
5.1.2	Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn	Số hồ sơ đúng hạn/Tổng số hồ sơ - 100% hồ sơ đúng hạn: điểm tối đa. - Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	3			
5.2	Dịch vụ công trực tuyến						
5.2.1	Rà soát, cung cấp đầy đủ DVC trực tuyến toàn trình theo quy định	- Cung cấp đầy đủ: điểm tối đa. - Cung cấp chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
5.2.2	Rà soát, cung cấp đầy đủ DVC trực tuyến toàn trình theo quy định	- Cung cấp đầy đủ: điểm tối đa. - Cung cấp chưa đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
5.2.3	Tỷ lệ DVC phát sinh hồ sơ (trực tuyến và trực tiếp)	Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ/Tổng số DVC trực tuyến một phần và toàn trình. - Từ 80% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 80%: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
5.2.4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến/Tổng số hồ sơ giải quyết trực tiếp và trực tuyến - Từ 50% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 50%: 0 điểm	Văn bản, tài liệu chứng minh	3			
5.2.5	Triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến	- Ban hành Kế hoạch hoặc văn bản triển khai theo quy định. - Triển khai các giải pháp theo quy định.	Văn bản, tài liệu chứng minh	3			
5.2.6	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến	Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến / Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính * điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
5.2.7	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	Số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến / Tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến * điểm tối đa.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			

5.2.8	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến / Tổng số hồ sơ đã giải quyết thuộc các thủ tục đó * điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
6	Cổng/Trang thông tin điện tử						
6.1	Cập nhật thông tin theo quy định						
6.1.1	Cập nhật thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và đơn vị trực thuộc	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5			
6.1.2	Cập nhật kịp thời các thông tin theo quy định như Thông tin chỉ đạo điều hành; lịch làm việc; số điện thoại liên hệ... Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước.	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5			
6.1.3	Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản QPPL, văn bản hành chính của Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5			
6.1.4	Chiến lược, định hướng, quy hoạch ngành, Kế hoạch phát triển KTXH, KH sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; Thông tin dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1			
6.1.5	Chuyên mục Hỏi - Đáp	- Có phát sinh câu hỏi và trả lời đúng thời gian quy định: điểm tối đa. - Không có phát sinh câu hỏi và trả lời: 0 điểm.	Cổng/trang TTĐT	0.5			
6.1.6	Thường xuyên cập nhật tin, bài hoạt động của cơ quan, đơn vị (bình quân 10 tin/tháng)	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5			

6.1.7	Các chức năng hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin (tăng, giảm cỡ chữ; bộ đọc bài viết,...); chức năng cho phép người dân đánh giá chất lượng phục vụ của cá nhân, tổ chức; App dành cho di động.	- Có chức năng đầy đủ: điểm tối đa. - Không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1			
6.1.8	Giao diện thân thiện, dễ nhìn, dễ tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản; có chuyên mục thủ tục hành chính và liên kết đến Cổng DVC tỉnh	- Có chức năng đầy đủ: điểm tối đa. - Không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	0.5			
6.1.9	Có chuyên mục dự thảo văn bản/dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và đăng tải kịp thời, đầy đủ các nội dung để lấy ý kiến về dự thảo chính sách, pháp luật.	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1			
6.2	Chuyển đổi số						
6.2.1	Chuyên mục, banner Chuyển đổi số	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm.	Cổng/trang TTĐT	1			
6.2.2	Cập nhật đầy đủ văn bản của Chính phủ, Tỉnh, ngành, cơ quan liên quan về Chuyển đổi số	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1			
6.2.3	Tuyên truyền các văn bản về chuyển đổi số	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	2			
6.3	Thanh toán không dùng tiền mặt						
6.3.1	Chuyên mục, banner Thanh toán không dùng tiền mặt	- Có: điểm tối đa. - Không: 0 điểm.	Cổng/trang TTĐT	1			
6.3.2	Cập nhật đầy đủ văn bản của Chính phủ, Tỉnh, ngành, cơ quan liên quan về Thanh toán không dùng tiền mặt	- Cập nhật đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Cập nhật không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Cổng/trang TTĐT	1			

7	Chi ngân sách nhà nước						
7.1	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	Chi ngân sách nhà nước cho Chính quyền/Tổng chi ngân sách (chi đầu tư phát triển + Chi thường xuyên) - Từ 1% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 1%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
VII	KINH TẾ SỐ			4	0	0	0
1	Tuyên truyền, quán triệt, yêu cầu CBCC sử dụng các nền tảng số theo quy định.	- Đã triển khai: điểm tối đa. - Chưa triển khai: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
2	Tăng cường công tác tuyên truyền, thúc đẩy, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nền tảng số theo quy định	- Đã triển khai: điểm tối đa. - Chưa triển khai: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
VIII	XÃ HỘI SỐ			13	0	0	0
1	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số/Trên tổng số hộ gia đình - Triển khai văn bản kịp thời: 50% điểm. - Từ 50% trở lên: 50% điểm. - Dưới 50%: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
2	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cộng đồng theo quy định	- Đã triển khai đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa triển khai đầy đủ, kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
3	Thanh toán không dùng tiền mặt						
3.1	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, văn bản triển khai, đơn đốc CBCC và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng.	- Đã triển khai đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa triển khai đầy đủ, kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			

3.2	Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận TN&TKQ cấp xã; các cơ sở y tế, giáo dục và các siêu thị, nhà hàng, khách sạn, trung tâm mua sắm, tiểu thương... theo quy định	- Đã triển khai đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa. - Chưa triển khai đầy đủ, kịp thời: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
3.3	Tỷ lệ thanh toán KDTM tại các cơ sở y tế theo quy định	Số lượng cơ sở y tế chấp nhận thanh toán KDTM/Tổng số cơ sở y tế trên địa bàn - Từ 80% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 80%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
3.4	Tỷ lệ thanh toán KDTM tại các cơ sở giáo dục theo quy định	Số lượng cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán KDTM/Tổng số cơ sở giáo dục trên địa bàn - Từ 90% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 90%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
3.5	Tỷ lệ thanh toán KDTM tại các siêu thị, nhà hàng, khách sạn, trung tâm mua sắm, tiểu thương... theo quy định	Số lượng các cơ sở chấp nhận thanh toán KDTM/Tổng số cơ sở trên địa bàn - Từ 70% trở lên: điểm tối đa. - Dưới 70%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa	Văn bản, tài liệu chứng minh	2			
3.6	Triển khai mô hình Chợ 4.0	- Đã triển khai: 50% điểm. - Đã tạo tài khoản cho tiểu thương/Tổng số tiểu thương: Tỷ lệ nhân 50% điểm. - Chưa triển khai: 0 điểm.	Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
IX	ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ						
1	Điểm thưởng						
1.1	Tỷ lệ số lượng DVC có phát sinh hồ sơ đạt 80% và 50% hồ sơ được xử lý trực tuyến		Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
1.2	Hoàn thành 100% nhiệm vụ về chuyển đổi số theo quy định		Văn bản, tài liệu chứng minh	1			
2	Điểm trừ						

2.1	Chưa hoàn thành 100% nhiệm vụ về chuyển đổi số theo quy định		Văn bản, tài liệu chứng minh	-1			
TỔNG ĐIỂM				100	0	0	0